

CÔNG TY TNHH THẮP SÁNG ƯỚC MƠ TRÁI TIM HỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THẮP SÁNG ƯỚC MƠ TRÁI TIM HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIGHT UP THE PINK HEART DREAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108804013

3. Ngày thành lập: 02/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đông, Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988310746

Fax:

Email: xuannennnguyen1968@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4669
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, tem và tiền kim khí)	4773
7.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
8.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4784
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm: hóa chất, động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư; Kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4789
10.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
11.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

12.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
13.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay)	5229
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất) Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản	6820
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo)	8559(Chính)
27.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
28.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
31.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
32.	Hoạt động hậu kỳ	5912
33.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
34.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

35.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
36.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37.	Sản xuất sợi	1311
38.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
39.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
40.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
41.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN NỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/01/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012423370

Ngày cấp: 08/01/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đông, Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Đông, Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NỀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1968*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012423370*

Ngày cấp: *08/01/2011*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Đông, Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Đông, Thôn Thắng Trí, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*